

平成30年度 群馬県中学校春季大会 卓球大会

2日目 (男女学校対抗戦) 進行予定表

		9		10		11		12		13		14		15		16		17			
		30		15		45		30		30		30		30		30					
1	開始式	GT101	BT101	GT201	BT201	男子	男子	男子	男子	男子	男子	男子	会場整備	学校対抗表彰式							1
2						男子	男子	男子	男子	男子	男子	男子			男子	2					
3						男子	男子	男子	男子	男子	男子	3									
4		GT102	BT102	GT202	BT202	a1-a4	a1-a3	a1-a2	a3-a4	A1-B3	A1-B2	A1-B1			4						
5																5					
6															6						
7		GT103	BT103	GT203	BT203	女子	女子	女子	女子	女子	女子	女子			7						
8						女子	女子	女子	女子	女子	女子	女子			8						
9						a1-a4	a1-a3	a1-a2	a3-a4	A1-B3	A1-B2	A1-B1			9						
10															10						
11															11						
12	GT105	BT105	GT204	BT204	女子	女子	女子	女子	女子	女子	女子	12									
13					女子	女子	女子	女子	女子	女子	女子	13									
14					a2-a3	a2-a4	b2-b4	b3-b4	A2-B2	A3-B3	A2-B3	14									
15	GT106	BT106	GT205	BT205								15									
16												16									
17					男子	男子	男子	男子	男子	男子	男子	17									
18	GT107	BT107	GT206	BT206	男子	男子	男子	男子	男子	男子	男子	18									
19					男子	男子	男子	男子	男子	男子	男子	19									
20					a2-a3	a2-a4	b2-b4	b3-b4	A2-B2	A3-B3	A2-B3	20									
21												21									
22	GT108	BT108	GT207	BT207	男子	男子	男子	男子	男子	男子	男子	22									
23					男子	男子	男子	男子	男子	男子	男子	23									
24	GT109	BT109	GT208	BT208	b1-b4	b2-b3	b1-b3	b1-b2	A3-B1	A2-B1	A3-B2	24									
25													25								
26												26									
27	GT110	BT110			女子	女子	女子	女子	女子	女子	女子	27									
28					女子	女子	女子	女子	女子	女子	女子	28									
29	GT111	BT111			女子	女子	女子	女子	女子	女子	女子	29									
30					b1-b4	b2-b3	b1-b3	b1-b2	A3-B1	A2-B1	A3-B2	30									
		9		10		11		12		13		14		15		16		17			
		30		15		45		40		20		40		20		40					

※試合の進行上、コート変更を行って試合を進行する場合がありますので、あらかじめご了承ください。

平成30年度 群馬県中学校春季大会 卓球大会

1日目 (男女シングルス) 進行予定表

		9		10		11		12		13		14		15		16		17					
		30		30		30		30		30		30		30		30		30					
1	開始式	B101	B116	B128						B408					会場整備	シングルス表彰式				1			
2		B102	B117	B132	B213	B227	B309																2
3		B103	B118	B133	B214	B228	B310				B407												3
4		B104	B119	B201	B215	B229	B311																4
5		B105	B120	B202	B216	B230	B312				B406												5
6		B106	B121	B203	B217	B231	B313																6
7		B107	B122	B204	B218	B232	B314				B405												7
8		B108	B123	B205	B219	B301	B315																8
9		B109	B124	B206	B220	B302	B316				B404	B504											9
10		B110	B125	B207	B221	B303	B401																10
11		B111	B126	B208	B222	B304					B403	B503											11
12		B112	B127	B209	B223	B305																	12
13		B113	B129	B210	B224	B306					B402	B502	B602										13
14		B114	B130	B211	B225	B307																	14
15		B115	B131	B212	B226	B308					B409	B501	B601	B701									15
16		G101	G117	G133	G212	G227	G310				G401	G501	G601	G701									16
17		G102	G118	G134	G213	G228	G311																17
18		G103	G119	G135	G214	G229	G312				G402	G502	G602										18
19		G104	G120	G136	G215	G230	G313																19
20		G105	G122	G201	G216	G231	G314				G403	G503											20
21		G106	G123	G202	G217	G232	G315																21
22		G107	G124	G203	G218	G301	G316				G404	G504											22
23		G108	G125	G204	G219	G302																	23
24		G109	G126	G205	G220	G303					G405												24
25		G110	G127	G206	G221	G304																	25
26		G111	G128	G207	G222	G305					G406												26
27		G112	G129	G208	G223	G306																	27
28		G113	G130	G209	G224	G307					G407												28
29		G114	G131	G210	G225	G308																	29
30		G115	G132	G211	G226	G309					G408												30

※試合の進行上、コート変更を行って試合を進行する場合がありますので、あらかじめご了承ください。